

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thoại;
2. Ông Nguyễn Hữu Chương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Mai H**, sinh năm 1991, tại tỉnh Quảng Bình; Nơi thường trú: Thôn Ph T Đ, xã Đ Tr, huyện B T, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Số 29 Đ, khu phố B, Phường 2, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Truyền Th (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954, nghề nghiệp: Hưu trí, hiện trú tại: Thôn Ph TĐ, xã Đ Tr, huyện B T, tỉnh Quảng Bình; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Nguyễn Khánh Duy B, sinh năm: 1983, đã ly hôn năm 2017. Có 03 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh năm: 2012; Nguyễn Khánh H, sinh năm: 2014, hiện cư trú: Phường N L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình và Nguyễn Gia H, sinh năm: 2017, hiện cư trú: Khu phố B, Phường 2, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Sống như vợ chồng với Hoàng Hải B, sinh năm: 1973 và có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 2020, hiện cư trú: Khu phố B, Phường 2, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Anh **Lê Ngọc Nhật Đ**;

+ Anh **Phan Văn T**;

Đều trú tại: Xã H T, huyện H L, tỉnh Quảng Trị, đều vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Thanh T**, trú tại: T M, HL, thị xã Q T, tỉnh Quảng Trị.

+ Anh **Hoàng Ngọc A**;

+ Anh **Lê Văn Q**;

Đều trú tại: Xã H T, huyện H L, tỉnh Quảng Trị, **đều** vắng mặt.

+ Anh **Trần Văn L**, trú tại: 30 đường L L, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Chị **Đinh Thị P**, trú tại: Xóm HT, huyện L T, tỉnh Quảng Bình, **vắng mặt**.

+ Chị **Huỳnh Thị Thanh T**;

+ Chị **Hoàng Thị D**;

Đều trú tại: 26/6 đường Đ T Đ, phường Đ L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, đều vắng mặt.

+ Chị **Nguyễn Phương Th**, trú tại: Khu phố H, Phường 4, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4/2020, Nguyễn Mai H sống chung với Hoàng Hải B và cả hai thuê ngôi nhà số 265 đường Lê Duẩn thành phố Đ H của ông Lê Văn Q để ở và kinh doanh. Từ tháng 10/2020 H và B chuyển đến số nhà 29 đường K Đ thuộc khu phố B, Phường 2, thành phố Đ H sinh sống. Ngôi nhà số 265 đường L D do H trực tiếp quản lý, H cho Nguyễn Xuân T và Đào Thị H thuê 01 phòng tại tầng 1 để ở và cho Ngô Thái S thuê 01 phòng tại tầng 1 để ở. Còn trống 02 phòng tại tầng 2 nên Hoa nảy sinh ý định cho khách thuê làm địa điểm sử dụng ma túy, H đã trang trí lại 01 phòng tại tầng 2, chuẩn bị sẵn loa, đèn.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, Lê Ngọc Nhật Đ liên lạc với H hỏi thuê 02 phòng để Đ và các bạn của Đ sử dụng ma túy, Nguyễn Mai H đồng ý với giá thuê là 4.000.000 đồng. Đ đã chuyển khoản tiền thuê từ số tài khoản: 1018274781 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của Đ qua số tài khoản: 0771000601324 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của H. Do H không có mặt tại ngôi nhà 265 đường Lê Duẩn nên H đã liên lạc với Đào Thị H nhờ H mở cổng cho Đ cùng với những người bạn của Đ vào nhà.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, Công an thành phố Đông Hà tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện tại tầng 2 ngôi nhà có 10 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Lê Ngọc Nhật Đức, Phan Văn Tuấn, Nguyễn

Thanh T, Hoàng Ngọc A, Lê Văn Q, Trần Văn, Đinh Thị Ph, Huỳnh Thị Thanh T, Hoàng Thị D và Nguyễn Phương Th. Kết quả kiểm tra chất ma túy, 10 đối tượng trên đều dương tính với các loại ma túy tổng hợp.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 834/KLGD ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Trên bề mặt đĩa sứ được niêm phong trong hộp giấy màu xanh, ký hiệu V gửi đến giám định có ma túy loại Ketamine. Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSDH ngày 14/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Mai H về tội: *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Mai H từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu và tiêu hủy 01 loa nhãn hiệu harman/kardon, màu đen, đã qua sử dụng; 01 đèn laser light system màu đen; 01 hộp giấy; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đang mang thai và nuôi con nhỏ mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện, đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/8/2021, tại số nhà 265 đường L D

thuộc khu phố L A, phường Đ L, thành phố Đ H, Nguyễn Mai H có hành vi chứa chấp Lê Ngọc Nhật Đ, Phan Văn T, Nguyễn Thanh T, Hoàng Ngọc A, Lê Văn Q, Trần Văn L, Đinh Thị Ph, Huỳnh Thị Thanh T, Hoàng Thị D và Nguyễn Phương Th sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gián tiếp gây nên các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp lại số tiền lợi bất chính 4.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước, hiện tại bị cáo đang mang thai, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, “Người phạm tội là phụ nữ có thai”*” quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi có quyết định thi hành án.

[4] Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ 01 loa nhãn hiệu harman/kardon, màu đen, đã qua sử dụng; 01 đèn laser light system màu đen; 01 hộp giấy có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của bị cáo là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Số tiền 4.000.000 đồng bị cáo nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000142 ngày 15/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Hoàng Hải Bình là người sống chung với H và cùng thuê nhà 265 đường L D nhưng từ tháng 10/2020, B đã chuyển đi nơi khác sống và H là người trực tiếp quản lý. Bình không biết việc H sử dụng nhà cho người khác thuê để làm địa điểm sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đào Thị H là người thuê phòng tại tầng 1 để ở và được H nhờ mở cổng cho Lê Ngọc Nhật Đ và bạn của Đ vào nhà nhưng H không biết các đối tượng này vào nhà để sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân T và Ngô Thái S là những người thuê phòng tại tầng 1 để ở nhưng không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại tầng 2 nên không có căn cứ để xử lý.

Các đối tượng Lê Ngọc Nhật Đ, Nguyễn Thanh T, Hoàng Ngọc A có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên ngày 10/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra theo quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Mai H** phạm tội *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Mai H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 01 loa nhãn hiệu harman/kardon, màu đen, đã qua sử dụng; 01 đèn laser light system màu đen; 01 hộp giấy có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng.

Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000142 ngày 15/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo Nguyễn Mai H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- CCTHADS TP Đông Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến